

B) ĐẤT Ở NÔNG THÔN

TT	Tên đơn vị hành chính	Loại đường	Giá đất (đ/m ²)		
			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
I	XÃ NGHĨA PHÚC				
1	Đường quốc lộ 32: Nghĩa Lộ - Mù Cang Chải				
1.1	Đoạn giáp địa giới phường Pú Trạng (Hải Phấn) đến hết đất nhà ông Bằng		4.000.000	1.600.000	1.200.000
1.2	Đoạn tiếp theo đến hết đất nhà ông Hà		5.000.000	2.000.000	1.500.000
1.3	Đoạn tiếp theo đến đường rẽ khu tái định cư		3.500.000	1.400.000	1.050.000
	Đoạn tiếp theo đến hết đất nhà ông Vĩnh		2.500.000	1.000.000	750.000
1.4	Đoạn tiếp theo đến giáp đất nhà ông Thạch (cả hai bên đường)		1.500.000	600.000	450.000
1.5	Đoạn tiếp theo đến hết đất trụ sở UBND xã Nghĩa Phúc		1.000.000	400.000	300.000
1.6	Đoạn tiếp theo đến chân cầu Suối Đồi		500.000	200.000	150.000
2	Đường bê tông thôn ả Thượng (Từ nhà ông Đặng Anh đến giáp vị trí 1 Q Lộ 32)		500.000	200.000	150.000
3	Đường thôn ả Hạ				
3.1	Đường khu tái định cư thôn ả Hạ (Từ chợ đến nhà ông Khánh)		500.000	200.000	150.000
3.2	Đường khu tái định cư thôn ả Hạ của các đoạn còn lại		400.000	160.000	120.000
3.3	Đoạn từ nhà ông Thiết đến hết đất nhà ông Nguyên		150.000	60.000	45.000
3.4	Đoạn từ nhà ông Duân đến hết đất nhà ông Dèm		120.000	48.000	36.000
4	Đường bê tông liên thôn xã Nghĩa Phúc (Đường đi bản Pưn)				
4.1	Đoạn từ QL 32 hết đất nhà ông Hà Thuỷ		150.000	60.000	45.000
4.2	Đoạn tiếp theo đến hết đất ông Tỉnh (Đầu cầu treo Bản Bay)		120.000	48.000	36.000
4.3	Đoạn tiếp theo từ cầu Bản Bay đến hết đất ông Trục		80.000	35.000	35.000
5	Các tuyến đường khác còn lại		70.000	35.000	35.000
6	Các vị trí khác còn lại nằm trên địa bàn xã		50.000	35.000	35.000
II	XÃ NGHĨA AN				
1	Đường liên huyện, thị (Nghĩa Lô - Trạm Tấu)				
1.1	Đoạn từ ranh giới phường Tân An, phường Pú Trạng đến đường vào nhà Văn hoá xã		700.000	280.000	210.000
1.2	Đoạn tiếp theo đến hết đất ông Chu Văn Dọc (Thôn Đâu 3)		750.000	300.000	225.000
1.3	Đoạn tiếp theo đến hết đất ông Lò Văn Học (Thôn Đâu 4)		500.000	200.000	150.000

1.4	Đoạn tiếp theo đến hết địa phận xã Nghĩa An (Giáp xã Hạnh Sơn)		400.000	160.000	120.000
2	Đường liên thôn Bản Vệ - xã Nghĩa An		250.000	100.000	75.000
3	Đường bê tông liên thôn bản Đâu 1, Đâu 2, Đâu 3, Đâu 4 - xã Nghĩa An		250.000	100.000	75.000
4	Đường bê tông liên thôn Đâu 1, bản Vệ		200.000	80.000	60.000
5	Đường Nậm Đông (Nhà ông Dung Duyên đến hết địa phận xã)				
5.1	Đoạn từ nhà ông Dung Duyên đến hết đất nhà ông Hoàng Văn May		450.000	180.000	135.000
5.2	Đoạn từ nhà ông May đến hết đất nhà ông Nông Văn Trận		250.000	100.000	75.000
5.3	Đoạn tiếp theo đến hết đất nhà ông Hoàng Văn Thủy (Nà Vặng)		100.000	40.000	35.000
5.4	Đoạn tiếp theo đến cầu Treo Nậm Đông		80.000	35.000	35.000
5.5	Đoạn tiếp theo đến hết địa giới xã Nghĩa An, giáp xã Túc Đán (huyện Trạm Tấu)		60.000	35.000	35.000
6	Các tuyến đường khác còn lại		50.000	35.000	35.000
7	Các vị trí khác còn lại nằm trên địa bàn xã		40.000	35.000	35.000
III	XÃ NGHĨA LỢI				
1	Đường liên thôn bản Phán Hạ + Phán Thượng + Sà Rền xã Nghĩa Lợi				
1.1	Đoạn từ đất nhà ông Túm đến giáp đất nhà ông Ngân		250.000	100.000	75.000
1.2	Đoạn tiếp theo hết đất nhà ông Chiến (Bản Phán Hạ)		150.000	60.000	45.000
1.3	Đoạn từ đất nhà ông Ngân đến hết đất nhà ông Không		100.000	40.000	35.000
2	Đường Bản Xa - xã Nghĩa Lợi				
2.1	Đoạn từ UBND xã đến hết đất nhà ông Kem		500.000	200.000	150.000
2.2	Đoạn từ UBND xã đến hết đất nhà ông Sơ		500.000	200.000	150.000
2.3	Đoạn tiếp theo đến cầu treo Bản Xa		250.000	100.000	75.000
3	Đường Chao Hạ I		250.000	100.000	75.000
4	Đường Chao Hạ II				
4.1	Đoạn từ nhà ông Nghĩa đến hết đất nhà ông Đỉnh		200.000	80.000	60.000
4.2	Đoạn tiếp theo đến hết đất nhà ông Cù (bản Sang Thái)		200.000	80.000	60.000
5	Đường Bản Nà Làng (Giáp đường bản Xa)				
5.1	Đoạn từ nhà ông Thìn đến giáp nhà bà Hiền		300.000	120.000	90.000
5.2	Đoạn tiếp theo đến cống bản Phán Thượng		200.000	80.000	60.000
5	Các tuyến đường khác còn lại		100.000	40.000	35.000
6	Các vị trí khác còn lại nằm trên địa bàn xã		50.000	35.000	35.000